

Số: /KH-ĐHGD

Hà Nội, ngày

tháng 05 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thi kết thúc học phần, học kỳ 2 năm học 2023 - 2024 trình độ đại học, hệ chính quy tại Trường Đại học Giáo dục

Căn cứ Quy chế đào tạo Đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo Đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 3626/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo tại Trường Đại học Giáo dục ban hành theo Quyết định số 2294/QĐ-ĐHGD, ngày 07 tháng 09 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục;

Thực hiện lịch trình đào tạo năm học 2023 - 2024 ban hành kèm theo Công văn số 1880/ĐHGD-ĐT ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Trường Đại học Giáo dục,

Trường Đại học Giáo dục ban hành kế hoạch tổ chức thi kết thúc học phần, học kỳ 2 (mã học kỳ 232) năm học 2023-2024 trình độ đại học hệ chính quy, giảng dạy tại Trường, như sau:

1. Thời gian thi

a) Đối với các học phần tổ chức học tại Trường Đại học Giáo dục

- **Từ ngày 10/06/2024 đến 14/06/2024:** Tổ chức thi các học phần cho sinh viên khoá QH-2023-S, nhóm ngành GD1, GD2, GD4, GD5 học tại Hoà Lạc.

- **Từ ngày 17/06/2024 đến 28/06/2024:** Tổ chức thi các học phần cho sinh viên học tại nội thành Hà Nội.

- Lịch thi chi tiết từng học phần có trong Phụ lục 1a kèm theo Kế hoạch này.

b) Đối với các học phần Kinh tế chính trị Mac-Lenin (PEC1008); học phần Nhà nước và pháp luật đại cương (THL1057)

Thực hiện theo kế hoạch tổ chức thi và lịch trình hoạt động khảo thí năm học 2023-2024 của Trung tâm Khảo thí, ĐHQGHN ban hành theo Công văn số 202/KT-ĐG&CNKQ ngày 01/04/2024 của Trung tâm Khảo thí, ĐHQGHN:

- Thi tại Hoà Lạc: Đối với sinh viên học tập trên Hoà Lạc.
 - Thi tại toà C1T, 144, Xuân Thủy: Đối với sinh viên học tập tại Hà Nội.
- Hướng dẫn đăng ký thi chi tiết có trong mục 5 của Kế hoạch này.

c) Đối với học phần Tiếng Anh B1

Thực hiện theo Công văn số 435/ĐHNN-ĐT ngày 01/04/2024 của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

- Từ 8h00, Thứ Ba, ngày 25/06/2024: Thi Tiếng Anh B1 (các lớp lấy điểm học phần), cho sinh viên QH-2023-S
- Từ 14h30, Thứ Ba, ngày 25/06/2024: Thi Tiếng Anh B1 (các lớp chuẩn đầu ra), cho sinh viên khoá QH-2021-S trở về trước.

2. Hình thức thi

Học kỳ 2 năm học 2023-2024, Trường tổ chức thi trực tiếp kỳ thi kết thúc học phần. Mỗi học phần thi theo một trong các hình thức thi sau: Tự luận (viết); Trắc nghiệm trên phiếu trả lời trắc nghiệm với 4 phương án lựa chọn (1 phương án đúng); Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận; Tiểu luận; Thực hành; Thực hành kết hợp vấn đáp; Vấn đáp; Báo cáo kết hợp vấn đáp; Báo cáo sản phẩm hoạt động.

3. Địa điểm thi

+/ Nhà C0; C6, Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN (số 182, Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội).

+/ Nhà HT1, HT2, HT2a, Đại học Quốc Gia Hà Nội (Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội): Đối với sinh viên khóa QH-2023-S các nhóm ngành đào tạo giáo viên (GD1, GD2, GD4, GD5) đang học tập tại Hoà Lạc.

+/ Trung tâm Khảo thí, ĐHQGHN (tầng 3, Tòa C1T, Số 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội): Đối với sinh viên đăng ký thi học phần Kinh tế chính trị Mac-Lenin; Nhà nước và Pháp luật đại cương tại Xuân Thủy.

4. Phân quyền tổ chức thi

a) Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện các công việc liên quan đến công tác tổ chức và điều hành thi đối với các học phần thi theo hình thức: Tự luận; Trắc nghiệm; Trắc nghiệm kết hợp tự luận, bao gồm: Xây dựng kế hoạch thi; Thành lập các ban coi thi; Triệu tập và phân công cán bộ coi thi; Lập danh sách thi; Tổ chức thi; Rọc phách; Hồi phách; Điều phối chấm thi; Điều phối chấm phúc khảo; Công bố kết quả thi; Cập nhật điểm học phần lên hệ thống và quản lý, lưu trữ hồ sơ thi (bản gốc) của tất cả các học phần được tổ chức thi trong học kỳ 2.

Đối với các học phần thi theo hình thức Tự luận; Trắc nghiệm hoặc kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (bao gồm cả các lớp học phần có mã MAT; PHY; CHE; BIO;

LIN; LIT học tại Trường Đại học Giáo dục): Khoa quản lý học phần triển khai ra đề thi, đáp án thi, bảo mật đề thi, đáp án thi, cử cán bộ chấm thi đảm bảo đúng quy định về kiểm tra đánh giá tại Trường Đại học Giáo dục, đồng thời gửi đề thi, đáp án thi về Phòng Đào tạo theo thời hạn ghi trong mục 8 của Kế hoạch này.

b) Các khoa quản lý học phần chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch thi; tổ chức thi; phân công cán bộ hỏi thi, cán bộ chấm thi; lập danh sách thi; tổ chức chấm thi; công bố kết quả thi; nhập điểm thi lên phần mềm quản lý đào tạo; tổng hợp kết quả thi; lưu trữ hồ sơ thi (bản sao); báo cáo kết quả thi và gửi bản gốc hồ sơ thi (xem tại mục 9.1; 9.2 của Kế hoạch này) về Trường (qua phòng Đào tạo) đối với các học phần thi theo hình thức: Tiểu luận; Thực hành; Thực hành kết hợp vấn đáp; Vấn đáp; Báo cáo kết hợp vấn đáp.

5. Tổ chức thi đối với học phần Kinh tế chính trị Mac-Lenin (PEC1008); học phần Nhà nước và pháp luật đại cương (THL1057)

Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần Kinh tế chính trị Mac-Lenin; Nhà nước và pháp luật đại cương chủ động đăng ký và lựa chọn khung giờ thi kết thúc học phần theo kế hoạch sau:

a) Đăng ký và dự thi

STT	Công việc	Thời gian dự kiến	Người thực hiện	Ghi chú
2	Tổng hợp và gửi danh sách điều kiện dự thi về Trung tâm Khảo thí	Trước ngày 15/04/2024	- Phòng Đào tạo - Trung tâm Khảo thí	
3	Sinh viên tự đăng ký ca thi	Trước ngày thi tối thiểu 7 ngày (hoặc theo lịch thông báo của Trung tâm khảo thí tại Website https://cet.vnu.edu.vn/c-huyen-muc/hoc-phan-chung-46.html hoặc	SV học các lớp học phần có mã PEC1008 và THL1057	- Trước tối thiểu 07 ngày thi chính thức sinh viên chủ động lựa chọn và đăng ký ngày thi, ca thi tại website: http://hpc.vnu.edu.vn - Sinh viên có thể đăng ký ca thi trộn lẫn giữa các Trường/Khoa

STT	Công việc	Thời gian dự kiến	Người thực hiện	Ghi chú
		các trang Fanpage của Trung tâm)		- Sau khi đăng ký thành công, sinh viên cần lưu lại kết quả đăng ký
4	Sinh viên dự thi theo lịch đã đăng ký		Các sinh viên đã đăng ký thành công ca thi và thi theo lịch đã đăng ký	Theo lịch thi và địa điểm thi mà sinh viên đã đăng ký: - <i>Đối với sinh viên đăng ký thi tại Xuân Thủy:</i> Tòa C1T, Trung tâm Khảo thí, ĐHQGHN, 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. - <i>Đối với sinh viên đăng ký thi tại Hòa Lạc:</i> Đại học Quốc gia Hà Nội, cơ sở Hòa Lạc (Thạch Hoà, Thạch Thất, Hoà Lạc),

b) Lưu ý đối với sinh viên khi đăng ký thi

Sinh viên đọc kỹ hướng dẫn trước khi đăng ký (xem tại đây: <https://bit.ly/3VGOMki>). Khi đi thi, sinh viên **bắt buộc** phải mang theo **bản gốc** thẻ sinh viên (hoặc **bản gốc** căn cước công dân) để xuất trình trước khi vào phòng thi và dự thi đúng giờ. Sinh viên đến phòng thi muộn quá 10 phút coi như bỏ thi.

6. Kế hoạch đánh giá học phần Đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục (TMT3013)

- Sinh viên khoá QH-2020-S: Thực hiện theo Kế hoạch xét tốt nghiệp năm 2024 ban hành theo Kế hoạch số 692/KH-ĐHGD ngày 29/02/2024.

- Sinh viên các khoá QH-2021-S; QH-2022-S và QH-2023-S và sinh viên bằng kép đang học lớp học phần Đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục (mã học phần TMT3013) thực hiện theo kế hoạch sau:

+/ Giảng viên thiết kế các hoạt động theo KPI để sinh viên hoàn thiện các KPI (cập nhật minh chứng lên Hệ thống học kết hợp LMS hoặc Google drive) trước ngày 31/05/2024;

+/ Giảng viên tổ chức đánh giá và hoàn thiện các biểu mẫu đánh giá trước ngày 15/06/2024;

+/ Giảng viên nộp hồ sơ đánh giá thường xuyên học phần về Phòng Đào tạo; Phòng Công tác Học sinh sinh viên trước ngày 15/07/2024, lưu trữ 01 bộ hồ sơ tại Khoa quản lý lớp học phần.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Công bố điều kiện dự thi

Giảng viên có trách nhiệm công bố điều kiện dự thi đến sinh viên, tiếp nhận phản hồi của sinh viên và xử lý khiếu nại của sinh viên về các đầu điểm thành phần tối thiểu 03 ngày trước ngày thi học phần.

7.2. Tổ chức thi; chấm thi; quản lý và lưu trữ bài thi

Các khoa cử cán bộ coi thi đủ, đúng số lượng theo triệu tập của phòng Đào tạo và thực hiện nghiêm lịch thi theo kế hoạch đã ban hành.

a) Đối với các học phần được phân quyền cho khoa tổ chức

- Giảng viên giảng dạy lớp học phần giao tên đề tài, nhiệm vụ cho sinh viên thực hiện tối thiểu 02 tuần trước ngày kết thúc học phần. Danh mục tên đề tài, nhiệm vụ phải được thông qua, có xác nhận bộ môn quản lý học phần và thống nhất trong tất cả các lớp học phần.

- Bộ môn quản lý học phần xây dựng rubric đánh giá (đối với học phần thi tiểu luận; báo cáo sản phẩm hoạt động) và công bố rubric đánh giá đến sinh viên trước ngày kết thúc học phần hoặc cử cán bộ ra đề thi thực hành; vấn đáp (đối với các học phần thi thực hành; vấn đáp). Ngân hàng đề thi thực hành; vấn đáp kèm theo rubric đánh giá phải được duyệt bởi Trưởng bộ môn trước khi tổ chức thi và được Trưởng bộ môn quản lý theo chế độ bảo mật của đề thi. Trước ngày thi 01 ngày, Ban chủ nhiệm khoa và Trưởng bộ môn tiến hành chọn ngẫu nhiên danh mục đề thi thực hành; vấn đáp sẽ tổ chức thi trong học kỳ.

- Khoa xây dựng kế hoạch thi chi tiết cho từng lớp học phần theo lịch thi của từng học phần có trong Phụ lục 1a kèm theo kế hoạch này.

- Sinh viên nộp sản phẩm (tiểu luận; báo cáo; ...) theo lịch của khoa quản lý học phần. Khi nộp sản phẩm, các khoa phải cho sinh viên ký nộp vào danh sách ký nộp bài tiểu luận theo lớp học phần (*mẫu 04-DGHP*).

- Khoa phân công giảng viên chấm tiểu luận (tối thiểu 02 giảng viên/1 học phần), giảng viên giảng dạy lớp học phần tham gia chấm với vai trò cán bộ chấm thi 2 và tổ chức chấm tập trung tại văn phòng khoa (hoặc tổ chức chấm thi thực hành; vấn đáp theo lịch có trong Phụ lục 1a). Cán bộ chấm thi chấm theo nguyên tắc hai vòng độc lập, mỗi bài tiểu luận phải có đủ 02 chữ ký của cán bộ chấm thi, ghi điểm (sử dụng bút mực đỏ) thống nhất của bài thi lên trang đầu (sau trang bìa) của tiểu luận và ký, ghi rõ họ tên cán bộ chấm thi ngay dưới phần ghi điểm. Giảng viên giảng dạy lớp học phần hoàn thành bảng tổng hợp kết quả chấm thi (*mẫu 05-DGHP*); bảng tổng hợp điểm học phần (*mẫu 06-DGHP*) về văn phòng khoa ngay sau khi chấm xong.

- Văn phòng khoa công bố điểm thi tiểu luận; điểm học phần cho sinh viên muộn nhất 03 ngày làm việc sau khi chấm xong và tiếp nhận, giải quyết các thắc mắc, phúc khảo của sinh viên trong vòng 02 tuần kể từ ngày công bố điểm thi.

- Văn phòng khoa đồng bộ điểm học phần lên Hệ thống quản lý đào tạo xong trước ngày 10/07/2024.

- Văn phòng khoa tập hợp hồ sơ đánh giá học phần (có đủ chữ ký) và gửi về phòng đào tạo trước ngày 05/07/2024, đồng thời lưu 01 bộ tại văn phòng khoa.

- Hồ sơ đánh giá học phần của mỗi lớp học phần bao gồm:

+/ Danh sách ký nộp sản phẩm có đầy đủ chữ ký của sinh viên (*mẫu 04-DGHP*).

+/ Bảng tổng hợp kết quả chấm thi học phần (*mẫu 05-DGHP*).

+/ Bảng tổng hợp điểm học phần (*mẫu 06-DGHP*). Lưu ý: Tất cả các lớp học phần phải thống nhất số đầu điểm và trọng số điểm thành phần, trong đó các điểm thành phần có tổng trọng số không vượt quá 40% điểm học phần; điểm thi có trọng số tối thiểu bằng 60% điểm học phần; thang điểm đánh giá là thang điểm 10.

Ngoài các hồ sơ trên được lưu bản photo, khoa quản lý học phần lưu trữ và quản lý tại đơn vị bản gốc các hồ sơ sau:

+/ Sổ theo dõi giảng dạy, có chữ ký xác nhận của lớp trưởng và giảng viên giảng dạy lớp học phần (*mẫu 01-DT*).

+/ Danh mục tên đề tài, nhiệm vụ, tiểu luận có chữ ký xác nhận của Trưởng bộ môn (*mẫu 03-DGHP*).

+/ Rubric đánh giá học phần có xác nhận của Trưởng bộ môn quản lý học phần.

+/ Các sản phẩm (bản in, file mềm) bài thi cuối kỳ của sinh viên.

+/ Các minh chứng giải quyết khiếu nại, phúc khảo của sinh viên về điểm thi và điểm học phần, bao gồm: Danh sách sinh viên phúc khảo; Biên bản chấm phúc khảo.

b) Đối với các học phần do Trường tổ chức

- Khoa quản lý học phần gửi danh sách điều kiện dự thi (các học phần thi tự luận; trắc nghiệm; kết hợp trắc nghiệm với tự luận) về phòng Đào tạo trước ngày 31/05/2024.

- Khoa cử cán bộ coi thi theo công văn triệu tập của Trường và thông báo đến toàn bộ cán bộ, giảng viên trong khoa biết lịch coi thi theo phân công của khoa.

- Khoa quản lý học phần giao giảng viên biên soạn đề thi, đáp án thi và nộp về phòng Đào tạo trước ngày thi học phần tối thiểu 07 ngày làm việc. Đề thi, đáp án thi phải được Trưởng bộ môn ký phê duyệt (vào mặt sau của mỗi đề thi, đáp án thi) và do Trưởng bộ môn lựa chọn. Mỗi đề thi; đáp án thi được cho vào 01 phong bì riêng biệt, phía ngoài phong bì ghi rõ các thông tin: Đề thi/Đáp án; tên học phần; học kỳ thi; ngày thi; đề thi có được sử dụng hay không được sử dụng tài liệu và có chữ ký niêm phong của Trưởng bộ môn vào mặt sau của phong bì đề thi; đáp án thi. Khi nộp đề thi; đáp án thi, Trưởng bộ môn (hoặc cán bộ nộp đề thi) phải ghi đầy đủ thông tin vào sổ giao nhận đề thi và ký xác nhận vào sổ giao nhận đề thi, đáp án thi.

Số lượng đề thi cho mỗi ca thi như sau: 02 đề thi đối với học phần thi tự luận; 06 mã đề thi đối với học phần thi trắc nghiệm (hoặc kết hợp trắc nghiệm với tự luận).

Các học phần thi trắc nghiệm (hoặc trắc nghiệm kết hợp tự luận) được chấm trên máy chuyên dụng, do đó, câu hỏi trắc nghiệm khách quan được thiết kế trong đề thi là câu hỏi có 4 phương án lựa chọn và có duy nhất 1 phương án đúng.

- Khoa quản lý học phần gửi danh sách cán bộ chấm thi về phòng đào tạo (*mẫu 02-DGHP*) trước ngày thi môn thứ nhất của học kỳ tối thiểu 03 ngày làm việc.

- Phòng Hành chính tổng hợp phối hợp với phòng Đào tạo chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ thi học kỳ và xong trước ngày thi môn thứ nhất trong học kỳ tối thiểu 05 ngày làm việc.

- Phòng Đào tạo lập danh sách sinh viên dự thi và công bố đến sinh viên trước ngày thi tối thiểu 03 ngày.

- Phòng Đào tạo tham mưu xây dựng các ban coi thi; ban phách; ban in sao và ban chấm thi và phân công cán bộ coi thi; thư ký; phục vụ thi căn cứ trên đề xuất của khoa. Cán bộ coi thi có mặt theo lịch được triệu tập đúng giờ quy định.

- Phòng Đào tạo chuẩn bị hồ sơ thi và xong trước ngày thi học phần tối thiểu 01 ngày làm việc.

- Phòng Đảm bảo chất lượng phối hợp với Ban in sao; phòng Đào tạo tiến hành bóc thăm, lựa chọn đề thi để in sao và xong trước ngày thi học phần ½ ngày làm việc.

- Tổ chức thi theo lịch đã ban hành.

- Tổ chức rọc phách; chấm thi; hồi phách theo Quy định của Trường.

- Phòng Đào tạo công bố kết quả thi đến sinh viên muộn nhất 02 tuần sau khi thi.
- Phòng Đào tạo tiếp nhận phúc khảo, phối hợp với khoa quản lý học phần tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả phúc khảo muộn nhất 02 tuần kể từ ngày nhận đơn phúc khảo.

- Phòng Đào tạo quản lý và lưu trữ hồ sơ đánh giá học phần (bản gốc) theo quy định của Trường.

Link tải các biểu mẫu, xem tại đây: <https://bit.ly/3FwE8Gv>.

Trên đây là kế hoạch thi kết thúc học phần, học kỳ 2 năm học 2023-2024, đề nghị các đơn vị thông báo tới toàn thể giảng viên, cố vấn học tập và sinh viên biết và nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Phòng HC-TH (để p/h);
- Phòng ĐBCL&Thanh tra (để p/h);
- Các khoa, bộ môn (để t/h);
- Sinh viên ĐHCQ (để t/h);
- Đăng Website;
- Lưu VT, ĐT (07).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS. TS. Lê Thái Hưng

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-ĐHGD ngày tháng 05 năm 2024 của Trường Đại học Giáo dục)

1. Khung giờ thi và ca thi

Địa điểm thi	Mốc thời gian bắt đầu tính giờ làm bài thi*			
	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4
Nhà C0,C6 (182, Lương Thế Vinh)	07 giờ 30 phút	10 giờ 00 phút	14 giờ 00 phút	16 giờ 00 phút
Nhà HT2, HT2a (Hoà Lạc)	08 giờ 30 phút	10 giờ 30 phút	13 giờ 30 phút	15 giờ 30 phút

* Trừ một số học phần bắt buộc thi cùng khung giờ của các Trường thành viên theo mô hình a+b.

2. Phòng Hội đồng thi

+/- Địa điểm thi tại nhà C0, C6 (182, Lương Thế Vinh): Phòng 601a, tầng 6, nhà C0 (số 182, Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội).

+/- Địa điểm thi tại nhà HT2, HT2a (Hoà Lạc): Phòng 422-HT2, Đại học Quốc gia Hà Nội (Thạch Hoà, Thạch Thất, Hà Nội).

3. Yêu cầu đối với sinh viên

- Bắt buộc mang thẻ sinh viên bản gốc (hoặc căn cước công dân bản gốc) để xuất trình cho cán bộ coi thi kiểm tra trước khi vào phòng thi.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế thi, kiểm tra đánh giá.

- Có mặt tại cửa phòng thi tối thiểu 15 phút trước giờ thi để làm thủ tục dự thi.

4. Yêu cầu đối với cán bộ coi thi

- Có mặt tại phòng Hội đồng thi đúng giờ quy định, cụ thể: Ca 1 từ 07 giờ 00 phút; Ca 2 từ 09 giờ 30 phút; Ca 3 từ 13 giờ 30 phút; Ca 4 từ 15 giờ 30 phút (Đối với cán bộ coi thi tại Hoà Lạc có mặt tại phòng 422-HT2, Hoà Lạc lúc 08h00 sáng ngày coi thi).

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ và quyền hạn cán bộ coi thi trong quá trình coi thi.

6. Lịch thi chi tiết: Xem trên Website: <http://www.education.vnu.edu.vn>.

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
1	SCA4005	SCA4005	Nghị quyết quản lý hành chính trong cơ sở giáo dục	1	33	1	Thi thực hành (trên giấy)		Ca 1	23/05/2024	Khoa QLGD Phòng Đào tạo	C0; C6-Hà Nội	Gửi điểm về phòng Đào tạo trước 30/5/2024
2	SCA4004	SCA4004	Thực hành quản trị trường học	1	33	1	Thực hành kết hợp vấn đáp		Ca 3	24/05/2024	Khoa QLGD Phòng Đào tạo	C0; C6-Hà Nội	Gửi điểm về phòng Đào tạo trước 30/5/2024
3	PSE4046	PSE4046	Xây dựng và triển khai dự án trong tham vấn, trị liệu và giáo dục 1	1	33		Tiểu luận			Nộp trước 25/05/2024	Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	Gửi điểm về phòng Đào tạo trước 30/5/2024
4	PSE4047	PSE4047	Xây dựng và triển khai dự án trong tham vấn, trị liệu và giáo dục 2	1	29		Tiểu luận			Nộp trước 25/05/2024	Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	Gửi điểm về phòng Đào tạo trước 30/5/2024
5	PSE2008	PSE2008 1.3	Tâm lý học giáo dục	2	162	5	Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận	90 phút	Ca 1	10/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	HT2; HT2a	
6	PHY2004	PHY2004	Vật lý hạt nhân	1	48	2	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 1	10/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
7	PSE2010	PSE2010	Tiếng Anh chuyên ngành	1	6	1	Vấn đáp		Ca 1	10/06/2024	Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
8	PSE3006	PSE3006	Đạo đức và pháp lý trong tham vấn tâm lý	1	51	1	Vấn đáp		Ca 1	10/06/2024	Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
9	TMT3024	TMT3024 1→2	Cơ sở toán học 2	2	90	3	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 2	10/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	HT2; HT2a	
10	PSE2008	PSE2008 2.4	Tâm lí học giáo dục	2	164	5	Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận	90 phút	Ca 3	10/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	HT2; HT2a	
11	EDT2002	EDT2002 1→3	Ứng dụng ICT trong giáo dục	3	232	3	Thực hành kết hợp vấn đáp		Cả ngày, từ 08h30	10/06/2024 11/06/2024	Khoa CNGD	HT2; HT2a	
12	EDT4004	EDT4004	Dự án phát triển trò chơi trong giáo dục	1	54	1	Thực hành kết hợp vấn đáp		Cả ngày, từ 08h00	11/06/2024	Khoa CNGD	C0; C6-Hà Nội	
13	PHY1100	PHY1100 1→2	Cơ-Nhiệt	2	169	5	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 1	12/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	HT2; HT2a	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
14	PSE3016	PSE3016 1→2	Bệnh trẻ em	2	62	2	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 1	12/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	HT2; HT2a	
15	EDM2013	EDM2013 1→2	Nhập môn khoa học quản lý trong giáo dục	2	148	4	Trắc nghiệm	60 phút	Ca 2	12/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	HT2; HT2a	
16	TMT2057	TMT2057 1→2	Phương pháp dạy môn Ngữ văn ở trường phổ thông	2	116	2	Thực hành		Cả ngày, từ 08h00	12/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
17	TMT1003	TMT1003	Phương pháp dạy học hiện đại	1	27	1	Thực hành		Cả ngày, từ 08h00	12/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
18	EAM3002	EAM3002 1→3	Nhập môn thống kê ứng dụng trong giáo dục	3	210	6	Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận	90 phút	Ca 1	13/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	HT2; HT2a	
19	PSE2009	PSE2009 1→2	Nhập môn Khoa học giáo dục	2	150	4	Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận	90 phút	Ca 2	13/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	HT2; HT2a	
20	BIO1061	BIO1061 1→2	Sinh học đại cương	2	167	5	Trắc nghiệm	60 phút	Ca 3	13/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	HT2; HT2a	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
21	TMT3009	TMT3009 2.3.5	Lý luận dạy học	3	143	3	Báo cáo kết hợp vấn đáp		Cả ngày, từ 08h00	12/06/2024 13/06/2024 14/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
22	EDT4012	EDT4012	Thiết kế ứng dụng và phát triển công nghệ trong quản trị nhà trường	1	48	1	Thực hành kết hợp vấn đáp		Cả ngày, từ 08h00	13/06/2024	Khoa CNGD	C0; C6-Hà Nội	
23	POL1001	POL1001 1→2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	157	5	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 1	14/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	HT2; HT2a	
24	EAM2052	EAM2052 1→2	Nhập môn đo lường và đánh giá trong giáo dục	2	162	5	Trắc nghiệm	60 phút	Ca 2	14/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	HT2; HT2a	
25	EDT2001	EDT2001 1→2	Nhập môn công nghệ giáo dục	2	146	2	Thực hành kết hợp vấn đáp		Cả ngày, từ 08h30	14/06/2024	Khoa CNGD	HT2; HT2a	
26	BIO2203	BIO2203 1→2	Di truyền học	2	42	2	Trắc nghiệm	90 phút	Ca 1	17/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
27	MAT2306	MAT2306 1→2	Phương trình đạo hàm riêng 1	2	118	5	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 1	17/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
28	PSE3012	PSE3012 1→2	Cơ sở sinh lý-thần kinh của hành vi con người	2	132	5	Trắc nghiệm	90 phút	Ca 1	17/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
29	EDM2003	EDM2003	Kinh tế học giáo dục	1	24	1	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 1	17/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
30	EDM2002	EDM2002 1→2	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và đào tạo	2	94	4	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 2	17/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
31	CHE1077	CHE1077	Hóa học vô cơ 1	1	134	5	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 2	17/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
32	PSE4003	PSE4003	Giáo dục hòa nhập	1	30	1	Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận	90 phút	Ca 2	17/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
33	SCA3040	SCA3040	Giám sát hoạt động dạy học trong nhà trường	1	45	2	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 2	17/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
34	BIO3302	BIO3302	Nhập môn công nghệ sinh học	1	39	1	Trắc nghiệm	90 phút	Ca 3	17/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
35	LIT3005	LIT3005	Văn học Việt Nam từ thế kỷ 10 đến giữa thế kỷ 18	1	43	1	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 3	17/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
36	MAT2310	MAT2310	Hình học giải tích	1	50	2	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 3	17/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
37	PHY2304	PHY2304	Quang học	1	25	1	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 3	17/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
38	PSE3027	PSE3027	Tâm lý học bất thường	1	44	1	Trắc nghiệm	90 phút	Ca 3	17/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
39	PSE3058	PSE3058	Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật	1	65	3	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 3	17/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
40	SCA3009	SCA3009	Quản trị thương hiệu và Marketing của nhà trường	1	51	2	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 3	17/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
41	PSE3013	PSE3013 1→2	Đo lường và đánh giá trong tâm lý-giáo dục	2	142	2	Vấn đáp		Cả ngày, từ 08h00	17/06/2024	Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
42	PSE3079	PSE3079 1→2	Phương pháp tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh cho trẻ mầm non	2	68	2	Thực hành kết hợp vấn đáp		Cả ngày, từ 08h00	17/06/2024	Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
43	TMT2003	TMT2003	Phương pháp dạy Hóa học	1	27	1	Thực hành		Cả ngày, từ 08h00	17/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
44	TMT5070	TMT5070	Năng lượng và sự biến đổi	1	73	1	Thực hành		Cả ngày, từ 08h00	17/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
45	BIO3200	BIO3200 1→2	Thực vật học	2	36	1	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 1	18/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
46	MAT3344	MAT3344 1→2	Giải tích phức	2	110	4	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 1	18/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
47	CHE1055	CHE1055	Hóa học hữu cơ 1	1	62	2	Tự luận (viết)	120 phút	Ca 1	18/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
48	LIN2039	LIN2039	Ngữ dụng học	1	51	2	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 1	18/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
49	BIO2206	BIO2206	Sinh lý học người và động vật	1	25	1	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 2	18/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
50	CHE1078	CHE1078	Các phương pháp vật lý và hóa lý ứng dụng trong hoá học	1	18	1	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 2	18/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
51	EAM3005	EAM3005	Kiểm định chất lượng giáo dục	1	60	2	Trắc nghiệm	60 phút	Ca 2	18/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
52	LIT3001	LIT3001	Nguyên lí lí luận văn học	1	45	2	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 2	18/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
53	MAT2301	MAT2301	Đại số tuyến tính 2	1	49	2	Tự luận (viết)	120 phút	Ca 2	18/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
54	PHY1106	PHY1106	Đại số tuyến tính	1	59	2	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 2	18/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
55	PHY1109	PHY1109	Xác suất thống kê	1	29	1	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 2	18/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
56	MAT2300	MAT2300	Đại số tuyến tính 1	1	48	2	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 3	18/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
57	PSE3060	PSE3060 1→2	Sử dụng nhạc cụ trong giáo dục âm nhạc	2	63	2	Thực hành		Cả ngày, từ 08h00	18/06/2024	Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
58	TMT2081	TMT2081 1→2	Phương pháp dạy học toán ở Tiểu học 1	2	95	2	Thực hành kết hợp vấn đáp		Cả ngày, từ 08h00	18/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
59	TMT2062	TMT2062	Kỹ thuật dạy học Lịch sử	1	24	1	Thực hành		Cả ngày, từ 08h00	18/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
60	TMT2069	TMT2069	Phương pháp dạy học liên môn Lịch sử và Địa lí	1	38	1	Thực hành		Cả ngày, từ 08h00	18/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
61	HIS1001	HIS1001 3.5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	186	7	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 1	19/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
62	MAT2314	MAT2314 1→2	Phương trình vi phân	2	114	5	Tự luận (viết)	120 phút	Ca 1	19/06/2024	Phòng Đào tạo	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
											và các khoa		
63	BIO3203	BIO3203	Sinh lý học thực vật	1	21	1	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 1	19/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
64	HIS2065	HIS2065	Lịch sử Thế giới hiện đại	1	36	1	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 1	19/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
65	EAM2052	EAM2052 3→8	Nhập môn đo lường và đánh giá trong giáo dục	6	424	16	Trắc nghiệm	60 phút	Ca 2	19/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
66	HIS1001	HIS1001 1.2.4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	3	285	11	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 3	19/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
67	TMT3027	TMT3027	Nghệ thuật đại cương	1	26	1	Thực hành		Ca 3	19/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
68	TMT2073	TMT2073	Biển và hải đảo Việt Nam	1	41	1	Thực hành		Ca 3	19/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
69	MAT2302	MAT2302	Giải tích 1	1	44	2	Tự luận (viết)	120 phút	Ca 1	20/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
70	PSE3061	PSE3061 1→2	Văn học và phương pháp cho trẻ làm quen với các tác phẩm văn học	2	66	2	Thực hành		Cả ngày, từ 08h00	20/06/2024	Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
71	TMT2083	TMT2083 1→2	Phương pháp dạy học Khoa học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học 1	2	95	2	Thực hành kết hợp vấn đáp		Cả ngày, từ 08h00	20/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
72	EDT4003	EDT4003	Thiết kế trò chơi trong giáo dục	1	49	1	Thực hành kết hợp vấn đáp		Cả ngày, từ 08h00	20/06/2024	Khoa CNGD	C0; C6-Hà Nội	
73	PSE3026	PSE3026	Kỹ năng tham vấn học đường cơ bản	1	46	1	Báo cáo sản phẩm hoạt động		Cả ngày, từ 08h00	20/06/2024	Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
74	TMT2023	TMT2023	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Vật lí	1	24	1	Thực hành		Cả ngày, từ 08h00	20/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
75	MAT3325	MAT3325 1→2	Lịch sử toán học	2	84	3	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 3	20/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
76	PSE2009	PSE2009 3→6	Nhập môn Khoa học giáo dục	4	349	14	Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận	90 phút	Ca 1	21/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
77	PSE3073	PSE3073	Giáo dục an toàn cho trẻ mầm non	1	61	2	Tự luận (viết)	60 phút	Ca 2	21/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
78	PSE2009	PSE2009 7→10	Nhập môn Khoa học giáo dục	4	278	11	Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận	90 phút	Ca 3	21/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
79	TMT2026	TMT2026	Dạy học Vật lý tiếp cận chuẩn quốc tế	1	25	1	Thực hành		Cả ngày, từ 08h00	21/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
80	EDM2013	EDM2013 3→4	Nhập môn khoa học quản lý trong giáo dục	2	98	4	Trắc nghiệm	60 phút	Ca 1	24/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
81	MAT2303	MAT2303	Giải tích 2	1	43	2	Tự luận (viết)	120 phút	Ca 1	24/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
82	MAT3301	MAT3301 1→2	Giải tích hàm	2	110	4	Tự luận (viết)	120 phút	Ca 2	24/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
83	CHE1082	CHE1082	Cơ sở hóa học phân tích	1	47	2	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 2	24/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
84	EAM3002	EAM3002 4→10	Nhập môn thống kê ứng dụng trong giáo dục	7	402	16	Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận	90 phút	Ca 3	24/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
85	EDT2001	EDT2001 3	Nhập môn công nghệ giáo dục	1	50	1	Thực hành kết hợp vấn đáp		Sáng, từ 7h30	24/06/2024	Khoa CNGD	C0; C6-Hà Nội	
86	PSE3080	PSE3080 1→2	Hướng dẫn trẻ làm quen với tiếng Anh	2	61	2	Thực hành		Cả ngày, từ 08h00	24/06/2024	Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
87	FLF1107	FLF1107 CDR	Tiếng Anh B1	8	278	12	Nghe, Đọc, Viết	125 phút	Ca 1 Từ 08h00	25/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	Khoá QH-2023-S
88	FLF1107	FLF1107 HP	Tiếng Anh B1	4	179	7	Đọc, Viết	90 phút	Ca 3 Từ 14h30	25/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	Khoá QH-2021-S trở về trước

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
89	EDT4002	EDT4002 1→2	Dự án phát triển Web, Apps trong giáo dục	2	146	2	Báo cáo kết hợp vấn đáp		Cả ngày, từ 08h00	25/06/2024	Khoa CNGD	C0; C6-Hà Nội	
90	TMT2010	TMT2010	Phương pháp dạy và học môn Toán	1	53	1	Thực hành		Cả ngày, từ 08h00	25/06/2024 26/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
91	TMT5074	TMT5074	Dạy học chủ đề trái đất và bầu trời	1	55	1	Thi giảng kết hợp vấn đáp		Cả ngày, từ 08h00	25/06/2024 26/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
92	MAT2308	MAT2308	Xác suất 1	1	50	2	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 1	26/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
93	POL1001	POL1001 3→6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	4	396	16	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 1	27/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
94	CHE1083	CHE1083	Hóa lý 1	1	22	1	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 2	27/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
95	HIS2019	HIS2019	Lịch sử Việt Nam cận đại	1	84	3	Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận	90 phút	Ca 2	27/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
96	POL1001	POL1001 7→11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	5	412	16	Tự luận (viết)	90 phút	Ca 3	27/06/2024	Phòng Đào tạo và các khoa	C0; C6-Hà Nội	
97	EDT4015	EDT4015 1→3	Phương pháp dạy học trong môi trường học tập trực tuyến	3	195	3	Thực hành kết hợp vấn đáp		Cả ngày, từ 08h00	27/06/2024	Khoa CNGD	C0; C6-Hà Nội	
98	TMT2011	TMT2011	Phương pháp dạy học một số nội dung cơ bản trong chương trình Toán phổ thông	1	51	1	Thực hành		Cả ngày, từ 08h00	27/06/2024 28/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
99	EDT2002	EDT2002 4→15	Ứng dụng ICT trong giáo dục	12	771	12	Thực hành kết hợp vấn đáp		Cả ngày, từ 08h00	28/06/2024	Khoa CNGD	C0; C6-Hà Nội	
100	TMT2013	TMT2013	Xêmina về Giáo dục Toán học	1	56		Tiểu luận			Nộp trước 18/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
101	TMT2016	TMT2016	Hình học cho dạy học Toán phổ thông	1	62		Tiểu luận			Nộp trước 18/06/2024	Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
102	PEC1008	PEC1008 1→6	Kinh tế chính trị Mác Lê nin	6	475		Trắc nghiệm trên máy	60 phút	Theo lịch SV đăng ký	Trước 20/06/2024	TT Khảo thí và Phòng Đào tạo	HT1	- Phòng ĐT sẽ thông báo lịch đăng ký sau - Sinh viên chủ động theo dõi lịch của TT Khảo thí để đăng ký
103	PEC1008	PEC1008 7→13	Kinh tế chính trị Mác Lê nin	7	618		Trắc nghiệm trên máy	60 phút	Theo lịch SV đăng ký	Trước 20/06/2024	TT Khảo thí và Phòng Đào tạo	C0; C6-Hà Nội	
104	THL1057	THL1057 1→6	Nhà nước và pháp luật đại cương	6	729		Trắc nghiệm trên máy	60 phút	Theo lịch SV đăng ký	Trước 20/06/2024	TT Khảo thí và Phòng Đào tạo	C0; C6-Hà Nội	
105	EAM2003	EAM2003	Kỹ năng quản trị chất lượng giáo dục	1	60		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QTCL	C0; C6-Hà Nội	
106	EAM3003	EAM3003	Quản trị hoạt động kiểm tra đánh giá trong nhà trường	1	54		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QTCL	C0; C6-Hà Nội	
107	EAM3004	EAM3004	Quản trị chất lượng cơ sở giáo dục theo các chỉ số thực hiện (KPIs)	1	58		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QTCL	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
108	EAM3013	EAM3013	Quản trị hoạt động khoa học - công nghệ	1	34		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QTCL	C0; C6-Hà Nội	
109	EAM3014	EAM3014	Nhập môn xếp hạng đại học	1	61		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QTCL	C0; C6-Hà Nội	
110	EAM3015	EAM3015 1	Đánh giá năng lực người học	1	43		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QTCL	C0; C6-Hà Nội	
111	EDT4011	EDT4011 1→3	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục	3	188		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CNGD	C0; C6-Hà Nội	
112	EDT4001	EDT4001 1→2	Phát triển ứng dụng Web, Apps trong giáo dục	2	144		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CNGD	C0; C6-Hà Nội	
113	PSE2004	PSE2004 1→4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	258		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD		
114	PSE2004	PSE2004 5→14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	10	710		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
115	PSE2006	PSE2006 1→2	Tư vấn tâm lý học đường	2	87		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
116	PSE2042	PSE2042 1→2	Tâm lý học gia đình	2	47		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
117	PSE3009	PSE3009 1→2	Dinh dưỡng trẻ em và vệ sinh an toàn thực phẩm	2	66		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
118	PSE3014	PSE3014 1→2	Nhập môn tham vấn tâm lý	2	99		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
119	PSE3066	PSE3066 1→2	Giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	2	62		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
120	PSE3084	PSE3084 1→2	Các dự án Steam trong giáo dục mầm non	2	70		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
121	PSE2027	PSE2027	Tâm lý học phát triển lứa tuổi tiểu học	1	86		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD		
122	PSE2031	PSE2031	Giáo dục học mầm non	1	62		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD		
123	PSE3003	PSE3003	Giáo dục giới và giới tính	1	30		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
124	PSE3008	PSE3008	Giáo dục gia đình	1	48		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
125	PSE3010	PSE3010	Giáo dục và phát triển bền vững	1	56		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
126	PSE3028	PSE3028	Đánh giá các vấn đề hành vi cảm xúc của học sinh	1	44		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
127	PSE3029	PSE3029	Quản lý trường hợp trong công tác xã hội và tham vấn	1	45		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
128	PSE3042	PSE3042	Tâm lý học lứa tuổi mầm non	1	62		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD		
129	PSE3059	PSE3059	Tham vấn trong giáo dục mầm non	1	61		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
130	PSE3074	PSE3074	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	1	61		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
131	PSE3083	PSE3083	Ứng dụng phương pháp Montessori trong giáo	1	61		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
			dục mầm non										
132	PSE3086	PSE3086	Kỹ năng sơ cứu cho trẻ mầm non	1	57		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
133	PSE4009	PSE4009	Tư vấn hướng nghiệp	1	41		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
134	PSE5001	PSE5001	Giáo dục và quyền con người	1	19		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
135	PSE5036	PSE5036	Các lý thuyết Khoa học giáo dục hiện đại	1	30		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
136	PSY3016	PSY3016	Tâm lý học văn hóa	1	41		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	
137	SOW3022	SOW3022	Công tác xã hội trong trường học	1	29		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa CKHGD	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
138	EDM2006	EDM2006 1→2	Hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở pháp lý trong quản lý giáo dục.	2	109		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QLGD	C0; C6-Hà Nội	
139	SCA1002	SCA1002 1→2	Đại cương về Quản trị trường học	2	148		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QLGD	C0; C6-Hà Nội	
140	SCA2001	SCA2001 1→2	Ứng dụng tâm lý học trong quản trị nhà trường	2	98		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QLGD	C0; C6-Hà Nội	
141	SCA2004	SCA2004 1→2	Quản trị chiến lược trong nhà trường	2	126		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QLGD	C0; C6-Hà Nội	
142	SCA2008	SCA2008 1→2	Xây dựng văn hóa nhà trường	2	91		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QLGD	C0; C6-Hà Nội	
143	SCA3001	SCA3001 1→2	Giám sát hoạt động dạy học trong nhà trường nhà trường	2	94		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QLGD	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
144	SCA3005	SCA3005 1→2	Quản lý cơ sở vật chất trong nhà trường	2	149		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QLGD	C0; C6-Hà Nội	
145	EDM2001	EDM2001	Phát triển chương trình giáo dục	1	50		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QLGD	C0; C6-Hà Nội	
146	EDM3009	EDM3009	Huy động cộng đồng phát triển giáo dục	1	40		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QLGD	C0; C6-Hà Nội	
147	SCA2009	SCA2009	Kỹ năng Quản trị Trường học 1	1	62		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QLGD	C0; C6-Hà Nội	
148	SCA2011	SCA2011	Kỹ năng Quản trị Trường học 3	1	43		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QLGD	C0; C6-Hà Nội	
149	SCA3003	SCA3003	Quản trị nguồn nhân lực trong nhà trường	1	85		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QLGD	C0; C6-Hà Nội	
150	SCA3004	SCA3004	Quản lý tài chính trong nhà trường	1	55		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa QLGD	C0; C6-Hà Nội	
151	BIO3202	BIO3202	Động vật học động	1	40		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
			vật có xương sống										
152	HIS1056	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1	50		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
153	HIS2006	HIS2006	Lịch sử Thế giới cận đại	1	32		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
154	HIS2064	HIS2064	Lịch sử Thế giới cổ - trung đại	1	42		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
155	HIS3010	HIS3010	Các khuynh hướng tư tưởng giải phóng dân tộc ở Việt Nam thời cận đại	1	12		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
156	HIS3082	HIS3082	Quan hệ thương mại truyền thống ở khu vực Biển Đông	1	28		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
157	HIS3097	HIS3097	Biến đổi kinh tế- xã hội Việt Nam 1945-2000	1	15		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
158	HIS3127	HIS3127	Nguyễn Ái Quốc và sự truyền bá Chủ nghĩa Mác- Lênin vào Việt Nam	1	24		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6- Hà Nội	
159	LIT3058	LIT3058 1→2	Văn học Việt Nam từ 1945 đến nay	2	110		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6- Hà Nội	
160	LIT3059	LIT3059 1→2	Văn học Châu Âu	2	109		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6- Hà Nội	
161	LIT1100	LIT1100	Nghệ thuật học đại cương	1	33		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6- Hà Nội	
162	LIT3057	LIT3057	Tác phẩm và loại thể văn học	1	33		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6- Hà Nội	
163	TMT2080	TMT2080 1→2	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1	2	90		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6- Hà Nội	
164	TMT2082	TMT2082 1→2	Phương pháp đánh giá học sinh tiểu học	2	109		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6- Hà Nội	
165	TMT2086	TMT2086 1→2	Phương pháp dạy học Đạo	2	119		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6- Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
			đức ở tiểu học										
166	TMT2099	TMT2099 1→2	Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	2	107		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
167	TMT3012	TMT3012 1→2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông	2	104		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
168	TMT3021	TMT3021 1→2	Cơ sở tiếng Việt 2	2	86		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm		
169	TMT3025	TMT3025 1→2	Cơ sở khoa học tự nhiên	2	86		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm		
170	TMT3029	TMT3029 1→2	Thể loại văn học	2	119		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
171	TMT4013	TMT4013 1→2	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	2	149		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm		
172	TMT2024	TMT2024	Phương tiện dạy học Vật lí ở trường phổ thông	1	24		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
173	TMT2025	TMT2025	Dạy học tích hợp Vật lí với các môn khoa học tự nhiên khác	1	26		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
174	TMT2028	TMT2028	Lịch sử Vật lý	1	37		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
175	TMT2034	TMT2034	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Hóa học phổ thông	1	25		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
176	TMT2046	TMT2046	Bồi dưỡng học sinh giỏi sinh học	1	15		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
177	TMT2070	TMT2070	Kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực trong dạy học tích hợp Lịch sử và Địa lí	1	37		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
178	TMT2071	TMT2071	Địa lí tự nhiên Việt Nam	1	46		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
179	TMT4010	TMT4010	Bản đồ	1	50		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
180	TMT4012	TMT4012	Địa lí kinh tế xã hội đại cương	1	51		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
181	TMT5071	TMT5071	Sinh thái học môi trường	1	75		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
182	TMT5073	TMT5073	Hóa học và đời sống	1	54		Tiểu luận	Nộp trước 28/06/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
183	TMT3013	TMT3013.QH20	Đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục (khóa QH-2020-S)	16	800		Kiểm đếm KPI	Theo kế hoạch 692/KH-ĐHGD ngày 29/02/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
184	TMT3013	TMT3013.QH21	Đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục (khóa QH-2021-S)	13	806		Kiểm đếm KPI	Nộp trước 15/07/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
185	TMT3013	TMT3013.QH22	Đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục (khóa QH-2022-S)	17	905		Kiểm đếm KPI	Nộp trước 15/07/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	

STT	Mã học phần	Mã ca thi	Tên học phần	Số lớp	Số sinh viên	Số phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài thi	Ca thi	Ngày thi	Đơn vị phụ trách	Địa điểm thi	Ghi chú
186	TMT3013	TMT3013.QH23	Đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục (khóa QH-2023-S)	19	1100		Kiểm đếm KPI	Nộp trước 15/07/2024			Khoa Sư phạm	C0; C6-Hà Nội	
187	PES1020		Bóng rổ	8				Theo lịch của Trung tâm Giáo dục Thể chất			TT GDTC	Sân Thể thao	
188	PES1015		Bóng chuyền	4				Theo lịch của Trung tâm Giáo dục Thể chất			TT GDTC	Sân Thể thao	
189	PES1075		Bóng chuyền hơi	10				Theo lịch của Trung tâm Giáo dục Thể chất			TT GDTC	Sân Thể thao	
190	PES1025		Bóng đá	2				Theo lịch của Trung tâm Giáo dục Thể chất			TT GDTC	Sân Thể thao	
191	PES1050		Taewondo	2				Theo lịch của Trung tâm Giáo dục Thể chất			TT GDTC	Sân Thể thao	

Danh sách gồm có: 191 mã ca thi./.

Chú thích: Mã ca thi bao gồm các ký tự sau: 7 ký tự đầu là mã học phần; các ký tự số tiếp theo (nếu có) là số thứ tự lớp học phần./.

Phụ lục 2a. Mẫu đề thi tự luận; trắc nghiệm; vấn đáp; thực hành
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC
ĐƠN VỊ:

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

HỌC KỲ, NĂM HỌC 20.... – 20....

Tên học phần:

Đối tượng dự thi:

(Thời gian làm bài: phút¹, không kể thời gian phát đề)

Mã đề thi:²

Câu 1 (....³ điểm):

Câu 2 (.... điểm):

Câu 3 (.... điểm):

----- **Hết** -----

Lưu ý: Đề thi cần ghi rõ sinh viên được sử dụng (hay không được sử dụng) tài liệu.

- Đối với thi trực tuyến: Đề thi phải được thiết kế dưới dạng sinh viên được sử dụng tài liệu;

- Đối với thi trực tiếp: Đề thi cần ghi rõ thí sinh được sử dụng (hay không được sử dụng) tài liệu.

Ghi chú: ¹ Thời gian làm bài: học phần 2 tín chỉ: 60 phút; Học phần từ 3 tín chỉ trở lên: 90 phút.

² Mã đề thi là mã gồm 3 số tự nhiên không bắt đầu bằng số 0, ví dụ: 325.

³ Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10 của toàn đề thi.

Trưởng bộ môn bắt buộc phải duyệt và ký, ghi rõ họ tên xác nhận vào mặt sau của đề thi.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC
ĐƠN VỊ:

Mã đề thi:²

Phụ lục 2b. Mẫu đáp án đề thi tự luận
ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ, NĂM HỌC 20.... – 20....

Tên học phần:

Đối tượng dự thi:

(Thời gian làm bài: phút¹, không kể thời gian phát đề)

Câu	Nội dung; ý	Thang điểm ³
Câu: ... (... điểm)	Nội dung, ý 1:	
	Nội dung, ý 2:	
		
Câu: ... (... điểm)	Nội dung, ý 1:	
	Nội dung, ý 2:	
		
	Tổng điểm	10

Ghi chú: ³ Thang điểm từng ý là bội số của 0.25 điểm. Tổng thang điểm các ý trong mỗi câu bằng tổng điểm của câu; Tổng thang điểm của các câu bằng 10.

Trưởng bộ môn bắt buộc phải duyệt và ký, ghi rõ họ tên xác nhận vào từng đáp án đề thi.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC
ĐƠN VỊ:

Phụ lục 2c. Mẫu đáp án đề thi trắc nghiệm
ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ, NĂM HỌC 20.... – 20....

Tên học phần:

Đối tượng dự thi:

(Thời gian làm bài: phút¹, không kể thời gian phát đề)

Mã đề thi Câu	323	324				
01	A					
02	B					
03	D					
04	C					
05	A					
06	D					
07	A					
08	A					
09	C					
....						

Ghi chú: Làm đáp án theo bảng trên cả File Excel và gửi về Tổ chấm trắc nghiệm khi chấm thi.

Trưởng bộ môn bắt buộc phải duyệt và ký, ghi rõ họ tên xác nhận vào đáp án đề thi.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC
ĐƠN VỊ:

Mã đề thi:²

Phụ lục 3a. Mẫu đề thi kết hợp tự luận với trắc nghiệm
ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ, NĂM HỌC 20.... – 20....

Tên học phần:

Đối tượng dự thi:

(Thời gian làm bài: phút¹, không kể thời gian phát đề)

PHẦN TRẮC NGHIỆM (..... điểm) (tổng số câu, từ câu đến câu)

Câu 1 (....³ điểm):

Câu 2 (.... điểm):

Câu 3 (.... điểm):

PHẦN TỰ LUẬN (..... điểm) (tổng số câu, từ câu đến câu)

Câu (.... điểm):

Câu (.... điểm):

----- Hết -----

Lưu ý: Đề thi cần ghi rõ sinh viên được sử dụng (hay không được sử dụng) tài liệu.

- Đối với thi trực tuyến: Đề thi phải được thiết kế dưới dạng sinh viên được sử dụng tài liệu;

- Đối với thi trực tiếp: Đề thi cần ghi rõ thí sinh được sử dụng (hay không được sử dụng) tài liệu.

Ghi chú: ¹ Thời gian làm bài: học phần 2 tín chỉ: 60 phút; Học phần từ 3 tín chỉ trở lên: 90 phút.

² Mã đề thi là mã gồm 3 số tự nhiên không bắt đầu bằng số 0, ví dụ: 325.

³ Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10 của toàn đề thi.

Trưởng bộ môn bắt buộc phải duyệt và ký, ghi rõ họ tên xác nhận vào mặt sau của đề thi.

Phụ lục 3b. Mẫu đáp án đề thi kết hợp tự luận với trắc nghiệm
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
ĐƠN VỊ: HỌC KỲ, NĂM HỌC 20.... – 20....

Tên học phần:

Đối tượng dự thi:

(Thời gian làm bài: phút¹, không kể thời gian phát đề)

PHẦN TRẮC NGHIỆM (..... điểm, câu, từ câu..... đến câu.....)

Mã đề thi Câu	323	324				
01	A					
02	B					
03	D					
04	C					
05	A					
....						

Ghi chú: Làm đáp án theo bảng trên cả File Excel và gửi về Tổ chấm trắc nghiệm khi chấm thi.

PHẦN TỰ LUẬN (..... điểm, câu, từ câu..... đến câu.....)

Câu	Nội dung; ý	Thang điểm ³
Câu: ... (... điểm)	Nội dung, ý 1:	
	Nội dung, ý 2:	
		
Câu: ... (... điểm)	Nội dung, ý 1:	
	Nội dung, ý 2:	
		
	Tổng điểm	... điểm

Ghi chú: ³ Thang điểm từng ý là bội số của 0.25 điểm. Tổng thang điểm các ý trong mỗi câu bằng tổng điểm của câu; Tổng thang điểm của các câu bằng số điểm dành cho phần thi tự luận.

Đáp án đề thi kết hợp trắc nghiệm với tự luận được tách riêng phần trắc nghiệm và phần tự luận. Từng phần cho vào từng phong bì riêng biệt.

Trường bộ môn bắt buộc phải duyệt và ký, ghi rõ họ tên xác nhận vào từng đáp án đề thi.

Phụ lục 4b. Mẫu 02-ĐGHP (Danh sách cán bộ chấm thi)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁN BỘ CHẤM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ: NĂM HỌC 20.... – 20....
KHOA:

STT	Họ và tên	SĐT	Email	Tên Học phần chấm	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					

Danh sách gồm có: Cán bộ; chấm thi:..... Học phần./.

LÃNH ĐẠO KHOA
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Hà Nội, ngày tháng..... năm 20.....

CÁN BỘ LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 4c. Mẫu 03-ĐGHP (Danh mục tên đề tài tiểu luận, nhiệm vụ)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC TÊN ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ CUỐI KỲ

HỌC PHẦN:

KHOA:

STT	Tên đề tài, nhiệm vụ cuối kỳ	Ghi chú
1		
2		
3		
4		
5		
6		

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Hà Nội, ngày tháng..... năm 20.....

GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 4d. Mẫu 04-ĐGHP (Danh sách ký nộp tiểu luận, nhiệm vụ cuối kỳ)

(Sử dụng cho các hình thức thi do khoa tổ chức: Tiểu luận;

Báo cáo sản phẩm hoạt động; Thực hành; Vấn đáp và kết hợp các hình thức trên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CUỐI KỲ

HỌC KỲ: NĂM HỌC 20..... - 20.....

- Tên học phần:
- Mã lớp học phần: Số tín chỉ:
- Hình thức thi: Tiểu luận/Báo cáo sản phẩm hoạt động/Thực hành/Vấn đáp/.....
- Giảng viên giảng dạy:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp khóa học	Ngày nộp bài	Sinh viên ký nộp bài	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
6							

Danh sách ấn định: sinh viên, trong đó có: sinh viên nộp bài./.

Hà Nội, ngày tháng..... năm 20.....

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY/CHẤM THI 2

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 4e. Mẫu 05-ĐGHP (Kết quả chấm thi học phần)

(Sử dụng cho các hình thức thi do khoa tổ chức: Tiểu luận;

Báo cáo sản phẩm hoạt động; Thực hành; Vấn đáp và kết hợp các hình thức trên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

**KẾT QUẢ ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ, NĂM HỌC 20..... - 20.....**

Tên học phần:

Mã học phần: Ca thi:

Số tín chỉ: Ngày thi (ngày chấm):

Hình thức thi: Địa điểm thi (chấm):

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp khoá học	Điểm bài thi*		Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ	
1							
2							
3							
4							
5							

Danh sách gồm có: sinh viên, trong đó:

+/ Số sinh viên có điểm từ 4,0 điểm trở lên: sinh viên.

+/ Số sinh viên có điểm dưới 4,0 điểm: sinh viên./.

TRƯỞNG BỘ MÔN

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CÁN BỘ CHẤM THI 1

CÁN BỘ CHẤM THI 2

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Lưu ý: * Điểm bài thi là điểm thống nhất của cả hai cán bộ chấm thi. Nếu hai cán bộ có điểm chấm lệch nhau dưới 2,0 điểm thì điểm bài thi là trung bình cộng điểm của hai cán bộ chấm thi. Nếu hai cán bộ chấm thi có điểm lệch nhau trên 2,0 điểm thì điểm bài thi do Trưởng bộ môn quyết định.

Phụ lục 4g. Mẫu 06-ĐGHP (Bảng tổng hợp điểm học phần)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ:, NĂM HỌC 20..... - 20.....

A. Thông tin về học phần

- Tên học phần:
- Mã lớp học phần:
- Số tín chỉ:
- Giảng viên giảng dạy:

Điểm thành phần	Trọng số
Điểm TP 1	
Điểm TP 2	
Điểm TP 3	
Điểm bài thi	60%
Tổng cộng:	100%

B. Bảng tổng hợp điểm học phần

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp khoá học	Điểm thành phần			Điểm bài thi	Điểm học phần	Ghi chú
					TP 1	TP 2	TP 3			
1										
2										
3										
4										
5										
6										

Danh sách ấn định: Sinh viên; trong đó có:

+/ sinh viên có điểm học phần đạt từ 4,0 điểm trở lên;

+/ sinh viên có điểm học phần dưới 4,0 điểm./.

LÃNH ĐẠO KHOA

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CÁN BỘ CHẤM THI

SỐ 1

(Ký, ghi rõ họ và tên)

SỐ 2

(Ký, ghi rõ họ và tên)

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY

(Ký, ghi rõ họ và tên)